

Số: **145** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **21** tháng 11 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn và Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn và Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **II. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; toàn tỉnh giảm 202 thôn, tổ dân phố (101 thôn, 101 tổ dân phố), theo đó giảm được 1.511 người hoạt động không chuyên trách ở



thôn, tổ dân phố và ngân sách hằng năm tiết kiệm ngân sách nhà nước được khoảng **22,645 tỷ đồng/năm**.

*(Có phụ lục 01 kèm theo)*

Nhằm động viên, khuyến khích đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn và Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

#### **1. Mục đích**

Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm động viên, khuyến khích đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Xây dựng chính sách hỗ trợ một lần cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn và Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

### **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG**

Để xây dựng chính sách, ngày 30/9/2019 UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 207/BC-UBND đánh giá tác động chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn và Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng và ngày 30/9/2019 UBND tỉnh có Tờ trình số 113/TTr-UBND đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xây dựng Nghị quyết, trên cơ sở Báo cáo đánh giá tác động của chính sách và đề nghị của UBND tỉnh, ngày 09/10/2019 Thường trực HĐND tỉnh ban hành Công văn số 326/HĐND-PC chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết và đã tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan về dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

### **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Bố cục.** Nghị quyết gồm 05 Điều như sau:

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

**Điều 2.** Chính sách hỗ trợ

**Điều 3.** Nguồn kinh phí thực hiện

**Điều 4.** Tổ chức thực hiện

**Điều 5.** Hiệu lực thi hành

## **2. Nội dung cơ bản của nghị quyết**

### **2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Quy định chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn và Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

#### **b) Đối tượng áp dụng**

Những người giữ các chức danh ở thôn, tổ dân phố: Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; Công an viên ở thôn; Bí thư Chi đoàn; Chi hội Trưởng chi hội Phụ nữ; Chi hội Trưởng chi hội Nông dân; Chi hội Trưởng chi hội Cựu chiến binh ở thôn, tổ dân phố dôi dư, không tham gia giữ các chức danh trên sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh.

### **2.2. Chính sách hỗ trợ**

**a) Các chức danh:** Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; Công an viên ở thôn có thời gian công tác được hỗ trợ một lần như sau:

- Dưới 5 năm: 6.000.000 đồng/người (*sáu triệu đồng*).

- Từ đủ 5 năm đến dưới 10 năm: 8.000.000 đồng/người (*tám triệu đồng*).

- Từ đủ 10 năm đến dưới 15 năm: 10.000.000 đồng/người (*mười triệu đồng*).

- Từ đủ 15 năm trở lên: 12.000.000 đồng/người (*mười hai triệu đồng*).

**b) Các chức danh:** Bí thư Chi đoàn; Chi hội Trưởng chi hội Phụ nữ; Chi hội Trưởng chi hội Nông dân; Chi hội Trưởng chi hội Cựu chiến binh ở thôn, tổ dân phố có thời gian công tác được hỗ trợ một lần như sau:

- Dưới 5 năm: 2.000.000 đồng/người (*hai triệu đồng*).

- Từ đủ 5 năm đến dưới 10 năm: 3.000.000 đồng/người (*ba triệu đồng*).



- Từ đủ 10 năm đến dưới 15 năm: 4.000.000 đồng/người (*bốn triệu đồng*).
- Từ đủ 15 năm trở lên: 5.000.000 đồng/người (*năm triệu đồng*).
- c) Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được hưởng mức hỗ trợ của chức danh cao nhất.

**2.3. Tổng kinh phí thực hiện: Khoảng 8 tỷ đồng**

(*Có phụ lục 2 kèm theo*).

**2.4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Do ngân sách tỉnh đảm bảo.

(*Có dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh kèm theo*)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (*b/cáo*);
- TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP(NC), CBTH;
- Lưu: VT, NC, V1764.



**Trần Ngọc Căng**



**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở  
THÔN, TỔ DÂN PHỐ DƯ SAU KHI SẮP XẾP, SẮP NHẬP THÔN, TỔ DÂN PHỐ  
VÀ SỐ TIỀN NGÂN SÁCH TIẾT KIỆM HÀNG NĂM**

(Kèm theo Tờ trình số: ~~145~~ /TTr-UBND ngày **21** /11/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Chức danh	Thời gian công tác				Tổng số	Kinh phí giảm 1 tháng (đồng)	Kinh phí giảm 1 năm (đồng)	Ghi chú
		Dưới 5 năm	Từ 5 năm đến dưới 10 năm	Từ 10 năm đến dưới 15 năm	Từ 15 năm trở lên				
1	Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố	92	63	32	10	197	366,912,500	4,402,950,000	
2	Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố	118	55	22	24	219	407,887,500	4,894,650,000	
3	Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố	120	66	28	17	231	430,237,500	5,162,850,000	
4	Công an viên ở thôn	30	33	17	22	102	189,975,000	2,279,700,000	
5	Bí thư Chi đoàn	122	56	8	0	186	83,142,000	997,704,000	
6	Chi hội Trưởng chi hội Phụ nữ	86	62	37	24	209	93,423,000	1,121,076,000	
7	Chi hội Trưởng chi hội Nông dân	72	62	19	14	167	74,649,000	895,788,000	
8	Chi hội Trưởng chi hội Cựu chiến binh ở thôn, TDP	70	72	43	15	200	89,400,000	1,072,800,000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>1,511</b>	<b>1,735,626,500</b>	<b>20,827,518,000</b>	

Giảm khoản kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị-xã hội trong 1 năm: (202 thôn, tổ dân phố x 1.800.000 đồng x 5)

**1,818,000,000 (đồng)**

**Tổng kinh phí tiết kiệm ngân sách trong 1 năm:**

**22,645,518,000 (đồng)**



**KINH PHÍ HỖ TRỢ CHO NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở  
THÔN, TỔ ĐÂN PHỐ DỜI DƯ SAU KHI SẮP XẾP, SẮP NHẬP THÔN, TỔ ĐÂN PHỐ**

*(Kèm theo Tờ trình số: 115 /TTr-UBND ngày 21 /11/2019 của UBND tỉnh)*

STT	Chức danh/thời gian công tác	Số lượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố</b>		<b>1,496,000,000</b>	
-	Dưới 5 năm	92	552,000,000	
-	Từ 5 năm đến dưới 10 năm	63	504,000,000	
-	Từ 10 năm đến dưới 15 năm	32	320,000,000	
-	Từ 15 năm trở lên	10	120,000,000	
<b>2</b>	<b>Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố</b>		<b>1,656,000,000</b>	
-	Dưới 5 năm	118	708,000,000	
-	Từ 5 năm đến dưới 10 năm	55	440,000,000	
-	Từ 10 năm đến dưới 15 năm	22	220,000,000	
-	Từ 15 năm trở lên	24	288,000,000	
<b>3</b>	<b>Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố</b>		<b>1,732,000,000</b>	
-	Dưới 5 năm	120	720,000,000	
-	Từ 5 năm đến dưới 10 năm	66	528,000,000	
-	Từ 10 năm đến dưới 15 năm	28	280,000,000	
-	Từ 15 năm trở lên	17	204,000,000	
<b>4</b>	<b>Công an viên ở thôn</b>		<b>878,000,000</b>	
-	Dưới 5 năm	30	180,000,000	
-	Từ 5 năm đến dưới 10 năm	33	264,000,000	
-	Từ 10 năm đến dưới 15 năm	17	170,000,000	
-	Từ 15 năm trở lên	22	264,000,000	
<b>5</b>	<b>Bí thư Chi đoàn</b>		<b>534,000,000</b>	
-	Dưới 5 năm	122	244,000,000	
-	Từ 5 năm đến dưới 10 năm	86	258,000,000	
-	Từ 10 năm đến dưới 15 năm	8	32,000,000	
-	Từ 15 năm trở lên	0	0	
<b>6</b>	<b>Chi hội Trưởng chi hội Phụ nữ</b>		<b>626,000,000</b>	
-	Dưới 5 năm	86	172,000,000	
-	Từ 5 năm đến dưới 10 năm	62	186,000,000	
-	Từ 10 năm đến dưới 15 năm	37	148,000,000	
-	Từ 15 năm trở lên	24	120,000,000	
<b>7</b>	<b>Chi hội Trưởng chi hội Nông dân</b>		<b>476,000,000</b>	
-	Dưới 5 năm	72	144,000,000	
-	Từ 5 năm đến dưới 10 năm	62	186,000,000	
-	Từ 10 năm đến dưới 15 năm	19	76,000,000	
-	Từ 15 năm trở lên	14	70,000,000	
<b>8</b>	<b>Chi hội Trưởng chi hội Cựu chiến binh</b>		<b>603,000,000</b>	
-	Dưới 5 năm	70	140,000,000	
-	Từ 5 năm đến dưới 10 năm	72	216,000,000	
-	Từ 10 năm đến dưới 15 năm	43	172,000,000	
-	Từ 15 năm trở lên	15	75,000,000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>8,001,000,000</b>	



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2019

(DỰ THẢO)

### NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn và Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 17

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn và Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn và Bí thư Chi đoàn, Chi hội

trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## 2. Đối tượng áp dụng

Những người giữ các chức danh ở thôn, tổ dân phố: Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; Công an viên ở thôn; Bí thư Chi đoàn; Chi hội Trưởng chi hội Phụ nữ; Chi hội Trưởng chi hội Nông dân; Chi hội Trưởng chi hội Cựu chiến binh ở thôn, tổ dân phố dôi dư, không tham gia giữ các chức danh trên sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh.

## Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Các chức danh: Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; Công an viên ở thôn có thời gian công tác được hỗ trợ một lần như sau:

- a) Dưới 5 năm: 6.000.000 đồng/người (sáu triệu đồng).
- b) Từ đủ 5 năm đến dưới 10 năm: 8.000.000 đồng/người (tám triệu đồng).
- c) Từ đủ 10 năm đến dưới 15 năm: 10.000.000 đồng/người (mười triệu đồng).
- d) Từ đủ 15 năm trở lên: 12.000.000 đồng/người (mười hai triệu đồng).

2. Các chức danh: Bí thư Chi đoàn; Chi hội Trưởng chi hội Phụ nữ; Chi hội Trưởng chi hội Nông dân; Chi hội Trưởng chi hội Cựu chiến binh ở thôn, tổ dân phố có thời gian công tác được hỗ trợ một lần như sau:

- a) Dưới 5 năm: 2.000.000 đồng/người (hai triệu đồng).
- b) Từ đủ 5 năm đến dưới 10 năm: 3.000.000 đồng/người (ba triệu đồng).
- c) Từ đủ 10 năm đến dưới 15 năm: 4.000.000 đồng/người (bốn triệu đồng).
- d) Từ đủ 15 năm trở lên: 5.000.000 đồng/người (năm triệu đồng).

3. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được hưởng mức hỗ trợ của chức danh cao nhất.

## Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Do ngân sách tỉnh đảm bảo.

## Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.



2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày      tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày ... tháng 12 năm 2019./.

**CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS (01).

**Bùi Thị Quỳnh Vân**